

Học phần: Xây dựng các hệ thống nhúng**Nhóm: INT1461-04****Số tín chỉ:****3****Ngày thi: 7/6/2016****Giờ thi: 8h00**

Số TT	Mã SV	Họ và tên	Lớp	Điểm CC	Điểm TBKT	Điểm TN-TH	Điểm BTTL	Điểm m THI	Điểm KTHP	Ghi chú
Trọng số:				10	10		20	60		
1	B12DCCN004	Lê Thế Anh	D12CNPM2	10,0	5,0		7,0	5,0	5,9	
2	B12DCCN207	Nguyễn Việt Anh	D12CNPM3	10,0	6,0		7,0	7,0	7,2	
3	B12DCCN006	Đào Văn Báu	D12CNPM4	10,0	5,0		8,0	4,0	5,5	
4	B12DCCN007	Nguyễn Chí Công	D12CNPM1	10,0	5,0		8,0	5,0	6,1	
5	B12DCCN209	Nguyễn Thành Công	D12CNPM3	7,0	5,0		7,0	7,0	6,8	
6	B12DCCN211	Vũ Văn Đam	D12CNPM6	10,0	5,0		7,0	5,0	5,9	
7	B12DCCN478	Cao Văn Dich	D12CNPM6	10,0	6,0		8,0	6,0	6,8	
8	B12DCCN108	Lê Tất Doãn	D12CNPM2	10,0	7,0		8,0	8,0	8,1	
9	B12DCCN213	Nguyễn Trung Đức	D12CNPM1	9,0	5,0		7,0	5,0	5,8	
10	B12DCCN480	Nguyễn Văn Dũng	D12CNPM2	9,0	5,0		7,0	6,0	6,4	
11	B12DCCN216	Phạm Hoàng Dương	D12CNPM5	10,0	6,0		7,0	8,0	7,8	
12	B12DCCN275	Nguyễn Văn Duy	D12CNPM3	10,0	6,0		7,0	8,0	7,8	
13	B12DCCN218	Lương Thị Thu Hà	D12CNPM2	10,0	8,0		7,0	8,0	8,0	
14	B12DCCN483	Vũ Minh Hiếu	D12CNPM1	10,0	8,0		8,0	4,0	5,8	
15	B12DCCN064	Tạ Duy Hoàng	D12CNPM1	10,0	7,0		7,0	7,0	7,3	
16	B12DCCN021	Trần Thanh Hùng	D12CNPM3	10,0	7,0		8,0	7,0	7,5	
17	B12DCCN222	Trần Văn Hùng	D12CNPM6	10,0	5,0		7,0	5,0	5,9	
18	B12DCCN225	Nguyễn Hữu Huy	D12CNPM3	10,0	5,0		7,0	6,0	6,5	
19	B12DCCN177	Nguyễn Thị Thanh Huyền	D12CNPM4	10,0	7,0		8,0	6,0	6,9	
20	B112104123	Bùi Trần Trung Kiên	D12CNPM2	10,0	6,0		7,0	5,0	6,0	
21	B12DCCN230	Trần Xuân Linh	D12CNPM5	10,0	5,0		7,0	6,0	6,5	
22	B12DCCN232	Đoàn Đức Mạnh	D12CNPM5	10,0	5,0		7,0	5,0	5,9	
23	B12DCCN233	Nguyễn Đức Mạnh	D12CNPM6	10,0	6,0		7,0	5,0	6,0	
24	B12DCCN234	Nguyễn Đình Minh	D12CNPM6	10,0	5,0		7,0	5,0	5,9	
25	B12DCCN235	Nguyễn Viết Minh	D12CNPM1	10,0	5,0		7,0	6,0	6,5	
26	B12DCCN236	Trương Quang Minh	D12CNPM2	10,0	5,0		7,0	7,0	7,1	
27	B12DCCN076	Nguyễn Tất Nghĩa	D12CNPM1	6,0	6,0		7,0	4,0	5,0	
28	B12DCCN337	Nguyễn Văn Phái	D12CNPM6	10,0	6,0		8,0	5,0	6,2	
29	B12DCCN035	Đinh Công Phong	D12CNPM2	10,0	5,0		7,0	5,0	5,9	
30	B12DCCN080	Nguyễn Trọng Phúc	D12CNPM4	10,0	5,0		7,0	5,0	5,9	
31	B12DCCN237	Hoàng Thị Nhân Phương	D12CNPM2	10,0	7,0		7,0	4,0	5,5	
32	B12DCCN398	Nguyễn Thị Phương	D12CNPM5	10,0	7,0		7,0	8,0	7,9	
33	B12DCCN239	Trần Anh Phương	D12CNPM3	10,0	6,0		7,0	7,0	7,2	
34	B12DCCN240	Nguyễn Anh Quân	D12CNPM6	10,0	6,0		7,0	6,0	6,6	
35	B12DCCN292	Lê Thế Quý	D12CNPM5	10,0	6,0		8,0	9,0	8,6	
36	B12DCCN502	Ninh Đức Quyền	D12CNPM2	10,0	5,0		7,0	8,0	7,7	

Số TT	Mã SV	Họ và tên	Lớp	Điểm CC	Điểm TBKT	Điểm TN-TH	Điểm BTTL	Điểm m THI	Điểm KTHP	Ghi chú
Trọng số:				10	10		20	60		
37	B12DCCN242	Nguyễn Đình Sơn	D12CNPM5	10,0	5,0		7,0	6,0	6,5	
38	B12DCCN243	Nguyễn Thành Sơn	D12CNPM6	10,0	5,0		7,0	6,0	6,5	
39	B12DCCN136	Nguyễn Xuân Sơn	D12CNPM3	10,0	6,0		8,0	9,0	8,6	
40	B12DCCN506	Nguyễn Văn Tài	D12CNPM5	10,0	5,0		8,0	6,0	6,7	
41	B12DCCN244	Hà Thanh Tâm	D12CNPM6	10,0	5,0		7,0	7,0	7,1	
42	B12DCCN190	Hà Đức Thắng	D12CNPM4	10,0	6,0		7,0	8,0	7,8	
43	B12DCCN455	Trần Xuân Thắng	D12CNPM1	10,0	6,0		8,0	6,0	6,8	
44	B12DCCN247	Lê Văn Thanh	D12CNPM5	10,0	5,0		7,0	7,0	7,1	
45	B12DCCN405	Nguyễn Văn Thiệu	D12CNPM4	10,0	4,0		7,0	4,0	5,2	
46	B12DCCN516	Nguyễn Văn Thuận	D12CNPM6	10,0	6,0		7,0	6,0	6,6	
47	B12DCCN459	Phạm Hoàng Tiến	D12CNPM1	10,0	7,0		8,0	7,0	7,5	
48	B12DCCN251	Trần Xuân Tiến	D12CNPM4	10,0	7,0		7,0	6,0	6,7	
49	B12DCCN519	Lê Nguyên Toàn	D12CNPM3	10,0	5,0		7,0	7,0	7,1	
50	B12DCCN298	Nguyễn Quán Tuấn	D12CNPM3	10,0	6,0		8,0	9,0	8,6	
51	B12DCCN260	Hà Thanh Tùng	D12CNPM5	10,0	6,0		7,0	6,0	6,6	
52	0921040270	Nguyễn Việt Anh	D11CNPM3	7,0	4,0		7,0	4,0	5,0	
53	1021040032	Phạm Hồng Long	D11CNPM3	1,0	5,0		7,0	0,0	2,0	Vắng
54	0921040313	Nguyễn Thành Luân	D10CNPM2						0,0	Không đủ ĐKDT
55	B112104039	Nguyễn Đức Quyết	D11CNPM2	5,0	5,0		7,0	8,0	7,0	
56	B112104092	Nguyễn Hữu Thanh	D11CNPM2	5,0	5,0		7,0	7,0	7,0	
57	0921040143	Phạm Minh Tiến	D10CNPM3	6,0	6,0		4,0	0,0	2,0	Vắng
58	1021040173	Đỗ Xuân Trình	D11CNPM2	9,0	5,0		8,0	5,0	6,0	Tính điểm lần 2

Ghi chú:

- Số SV theo DS:	58	SV	- Số SV dự thi:	55	SV
- Số SV thi đạt:	55	SV	- Số SV vắng thi:	2	SV
- Số SV thi không đạt:	1	SV	- Số SV vắng thi có phép:	0	SV
- Số SV thi lại:	2	SV			

Hà Nội, ngày 10 tháng 6 năm 2016

CÁN BỘ KHỚP PHÁCH

TRƯỞNG TRUNG TÂM

SỐ 1

SỐ 2

Phạm Anh Tuấn

Nguyễn Hoa Cường

Nguyễn Xuân Trường

